

**NGHỊ QUYẾT**

**Về điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước cấp huyện còn lại  
khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp năm 2025 (Đợt 3)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA  
KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ 33**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính.*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài chính, Ngân sách nhà nước khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.*

*Xét đề nghị tại Tờ trình số 507/TTr-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 1084/BC-VHXXH ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước cấp huyện còn lại khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp cho ngân sách các xã sau sắp xếp năm 2025 (Đợt 3), số tiền: 346.053 triệu đồng (Có 02 phụ lục chi tiết kèm theo).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

✓

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La khóa XV, Kỳ họp chuyên đề thứ 33 thông qua ngày 22 tháng 8 năm 2025./.

Nơi nhận 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN các xã, phường;
- Các Trung tâm: Thông tin tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh, lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT.Linh.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thái Hưng**



**PHỤ LỤC 01**

**ĐIỀU CHỈNH GIÁM DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP HUYỆN CÒN LẠI KHI THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP (ĐỢT 3)**

*(Kèm theo Nghị quyết số 541/NQ-HĐND ngày 22/8/2025 của HĐND tỉnh)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Nội dung      | Số tiền<br>(Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo<br>- Kinh phí các bậc học) |
|----|---------------|-------------------------------------------------------------------------|
|    | Huyện Phù Yên | 346.053                                                                 |
|    |               |                                                                         |



PHỤ LỤC 02

**ĐIỀU CHỈNH TĂNG DƯ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CÁC XÃ SAU SẮP XẾP NĂM 2025 (ĐỢT 3)**

*(Kèm theo Nghị quyết số 541/NQ-HĐND ngày 22/8/2025 của HĐND tỉnh)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Nội dung       | Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo<br>(Kinh phí các bậc học) |
|----|----------------|------------------------------------------------------------|
|    | <b>Tổng số</b> | <b>346.053</b>                                             |
| 1  | Xã Phù Yên     | 93.996                                                     |
| 2  | Xã Mường Cơi   | 42.594                                                     |
| 3  | Xã Mường Bang  | 41.144                                                     |
| 4  | Xã Gia Phú     | 53.144                                                     |
| 5  | Xã Trường Hạ   | 38.975                                                     |
| 6  | Xã Kim Bon     | 30.804                                                     |
| 7  | Xã Tân Phong   | 19.891                                                     |
| 8  | Xã Suối Tọ     | 25.505                                                     |

*2*